

BỘ CÔNG AN
Số: 68/2020/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2020

THÔNG TƯ

Quy định về quy trình tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của Cảnh sát đường thủy

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 06 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định quy trình tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của Cảnh sát đường thủy.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, trình tự tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính và giải quyết một số trường hợp cụ thể trong tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của Cảnh sát đường thủy.

Điều 2. Nguyên tắc tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính

1. Tuân thủ quy định của Thông tư này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệnh Công an nhân dân; thực hiện đúng kế hoạch, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Bảo đảm tính minh bạch, khách quan, kịp thời, nhanh chóng, an toàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính và các vi phạm pháp luật khác theo đúng quy định.

3. Chỉ được bố trí cán bộ đã được cấp Giấy chứng nhận Cảnh sát tuần tra, kiểm soát đường thủy làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính trên đường thủy nội địa.

4. Nghiêm cấm lợi dụng tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính để sách nhiễu, gây phiền hà Nhân dân, cản trở hoạt động giao thông vận tải thủy, xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác.

Điều 3. Bố trí lực lượng, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, công cụ hỗ trợ và thời gian tuần tra, kiểm soát

1. Trên mỗi tuyến giao thông đường thủy nội địa qua mỗi địa phương được bố trí một hoặc nhiều tổ tuần tra, kiểm soát. Mỗi tổ gồm Tổ trưởng chỉ huy và các tổ viên. Số lượng cán bộ trong mỗi tổ tuần tra, kiểm soát do Thủy đội trưởng, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát đường thủy, Đội trưởng Đội Cảnh sát đường thủy hoặc Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Thủy đội trưởng, Trạm trưởng, Đội trưởng) quyết định nhưng phải bảo đảm yêu cầu sau:

a) Tuần tra, kiểm soát lưu động bằng tàu gồm: Tổ trưởng, có ít nhất 02 tổ viên và phải bảo đảm đủ định biên thuyền viên theo quy định của Bộ Công an;

b) Tuần tra, kiểm soát lưu động bằng xuồng máy, bằng phương tiện thủy khác, bằng phương tiện cơ giới đường bộ hoặc đi bộ gồm: Tổ trưởng, có ít nhất 02 tổ viên; trong đó người điều khiển phương tiện tuần tra, kiểm soát phải có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Chứng chỉ chuyên môn, Giấy phép lái xe theo quy định;

c) Kiểm soát tại trạm hoặc một điểm trên tuyến gồm: Tổ trưởng và ít nhất 02 tổ viên;

d) Trường hợp một hoặc nhiều tuyến đường thủy nội địa thuộc địa bàn do Thủy đội, Đội Cảnh sát đường thủy, Đội Cảnh sát giao thông hoặc Trạm Cảnh sát đường thủy (Thủy đội, Đội, Trạm) quản lý, trong cùng một thời gian bố trí nhiều Tổ cùng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát thì Thủy đội trưởng, Đội trưởng, Trạm trưởng

quyết định số lượng Tổ tuần tra, kiểm soát và chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ huy hoặc phân công cấp phó trực tiếp chỉ huy từng tuyến.

2. Thời gian thực hiện nhiệm vụ của một Tổ tuần tra, kiểm soát không quá 08 giờ/ngày. Trường hợp cần kéo dài thêm thời gian thì Thủy đội trưởng, Đội trưởng, Trạm trưởng phải báo cáo và được sự đồng ý của Thủy đoàn trưởng; Trưởng phòng Cảnh sát đường thủy, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông (sau đây viết gọn là Trưởng phòng) hoặc Trưởng Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là Trưởng Công an cấp huyện) nhưng phải bảo đảm chế độ nghỉ bù cho cán bộ theo quy định.

3. Các đơn vị thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phải bố trí đủ cán bộ ứng trực và trực ban tại đơn vị 24/24 giờ.

4. Trang bị của một Tổ tuần tra, kiểm soát:

a) Sổ kế hoạch và nhật ký tuần tra, kiểm soát đường thủy nội địa và các biểu mẫu có liên quan;

b) Phương tiện tuần tra, kiểm soát;

c) Phương tiện thông tin liên lạc;

d) Cờ chữ K, đèn hiệu, loa cầm tay;

đ) Các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; đèn pin chịu nước; ống nhôm ban ngày, ban đêm; la bàn, hải đồ; vũ khí, công cụ hỗ trợ khác trang bị phù hợp với từng trường hợp.

Điều 4. Phân công nhiệm vụ của cán bộ trong Tổ tuần tra, kiểm soát

Nhiệm vụ của Tổ trưởng và từng tổ viên trong Tổ tuần tra, kiểm soát phải được phân công cụ thể trong Sổ kế hoạch và nhật ký tuần tra, kiểm soát đường thủy nội địa:

1. Tổ trưởng có trách nhiệm chỉ huy, điều hành mọi hoạt động của Tổ; ghi Sổ kế hoạch và nhật ký tuần tra, kiểm soát đường thủy nội địa;

2. Nhiệm vụ của các tổ viên gồm: Điều khiển phương tiện tuần tra; sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; quan sát, ghi nhận biển kiểm soát, đặc điểm của phương tiện giao thông; thực hiện hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm soát; tiến hành kiểm soát, phát hiện các hành vi vi phạm; lập biên bản, xử lý vi phạm hành

chính theo thẩm quyền; giám sát hoạt động của người trên phương tiện và khu vực đang kiểm soát; thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổ trưởng và báo cáo kết quả thực hiện.

Chương II

TRÌNH TỰ TUẦN TRA, KIỂM SOÁT

Điều 5. Xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm soát

1. Cục trưởng Cục Cảnh giao thông; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Công an cấp tỉnh) ban hành các kế hoạch sau đây:

- a) Kế hoạch tổng kiểm soát và xử lý vi phạm;
- b) Kế hoạch mở đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm;
- c) Kế hoạch tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm theo chuyên đề;
- d) Kế hoạch phối hợp với các đơn vị, cơ quan có liên quan bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2. Thủy đoàn trưởng, Trưởng phòng, Trưởng Công an cấp huyện căn cứ vào kế hoạch quy định tại khoản 1 Điều này hoặc tình hình ở địa bàn được phân công tuần tra, kiểm soát lập kế hoạch, tổ chức tuần tra, kiểm soát thường xuyên hoặc đột xuất của đơn vị mình; phê duyệt kế hoạch công tác tuần của các Thủy đội, Đội, Trạm.

3. Thủy đội trưởng, Đội trưởng, Trạm trưởng căn cứ kế hoạch quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập kế hoạch công tác tuần, lệnh điều động phương tiện trình Thủy đoàn trưởng, Trưởng phòng, Trưởng Công an cấp huyện hoặc cấp phó được giao phụ trách phê duyệt;
- b) Lập lịch thực hiện kế hoạch công tác tuần cho từng Tổ tuần tra, kiểm soát;
- c) Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Tổ tuần tra, kiểm soát trong Sổ Kế hoạch và nhật ký tuần tra, kiểm soát đường thủy nội địa.

Điều 6. Triển khai thực hiện kế hoạch

1. Tổ trưởng:

- a) Phổ biến, quán triệt cho các tổ viên về kế hoạch công tác và những nội dung có liên quan trước khi thực hiện nhiệm vụ;

b) Điểm danh quân số, kiểm tra trang phục, Giấy chứng nhận Cảnh sát tuần tra, kiểm soát đường thủy; điều lệnh nội vụ; phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, công cụ hỗ trợ; Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Chứng chỉ chuyên môn; các biểu mẫu có liên quan và các điều kiện cần thiết khác phục vụ nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát;

c) Phát lệnh thực hiện tuần tra, kiểm soát khi các điều kiện đã bảo đảm và an toàn.

2. Tổ viên:

a) Phải nắm vững mục đích, yêu cầu, nội dung kế hoạch, nhiệm vụ, vị trí, quy ước thông tin liên lạc;

b) Chủ động công tác chuẩn bị và thực hiện nhiệm vụ được giao theo sự phân công của Tổ trưởng;

c) Kịp thời báo cáo Tổ trưởng những tình huống đột xuất xảy ra trong khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát.

Điều 7. Bố trí tín hiệu báo Trạm kiểm soát, phương tiện tuần tra, kiểm soát giao thông đường thủy nội địa

Cảnh sát đường thủy bố trí tín hiệu báo Trạm kiểm soát, phương tiện tuần tra, kiểm soát giao thông đường thủy nội địa như sau:

1. Tại Trạm tuần tra, kiểm soát giao thông, ở vị trí cao, dễ quan sát nhất:

a) Ban đêm, thắp một đèn xanh trên một đèn trắng, đặt cách nhau 0,6m trên cùng một cột dọc;

b) Ban ngày, treo cờ hiệu "Cờ chữ K";

2. Trên phương tiện tuần tra, kiểm soát giao thông:

a) Ban đêm, ngoài các đèn hiệu theo quy định của Điều 50 Luật Giao thông đường thủy nội địa, ở vị trí cao nhất trên cột đèn thắp một đèn xanh trên một đèn trắng, cách nhau 0,6m;

b) Ban ngày, ở vị trí cao nhất trên cột đèn treo cờ hiệu "Cờ chữ K".

Điều 8. Tuần tra, kiểm soát

1. Kiểm soát tại Trạm Cảnh sát đường thủy, tại một điểm trên tuyến:

a) Kiểm soát tại Trạm Cảnh sát đường thủy